

Số: /KH-STP

Hà Tĩnh, ngày 01 tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”

Thực hiện Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh ban hành Đề án “Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” (sau đây gọi là Quyết định số 424/QĐ-UBND); Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2030; Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch số 588/KH-STP ngày 16/12/2021 của Sở Tư pháp về công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 và thực tiễn công tác cải cách hành chính, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin của đơn vị, Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” của đơn vị như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

- Triển khai thống nhất, đồng bộ, kịp thời và có hiệu quả Quyết định số 424/QĐ-UBND, đảm bảo bám sát các nội dung, yêu cầu, tiến độ thời gian tại Đề án và phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị.

- Đẩy mạnh việc chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, cung cấp dịch vụ công, thay đổi cách thức quản trị hành chính từ truyền thống sang hiện đại, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Ứng dụng những thành tựu về khoa học, công nghệ, nhằm tối ưu hóa quá trình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của ngành, từ đó góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn tới.

1.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Hoàn thành việc kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng, 100% công chức, viên chức Sở Tư pháp được trang bị và sử dụng thành thạo máy tính; kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- 100% công chức, viên chức thuộc Sở được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số, đảm bảo ứng dụng hiệu quả các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ. Bố trí được cán bộ phụ trách công nghệ thông tin đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định.

- 100% thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; 50% hồ sơ TTHC thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến; 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều loại phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% hồ sơ công việc của Sở được xử lý trên môi trường mạng (trừ văn bản có chứa bí mật nhà nước).

- Thực hiện đầy đủ 100% chế độ báo cáo định kỳ trên hệ thống báo cáo điện tử của tỉnh, của Bộ Tư pháp theo quy định.

- Kết nối hệ thống dữ liệu chuyên ngành với hệ thống dữ liệu mở của tỉnh để phục vụ quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, khai thác trọn đời.

- 50% hoạt động kiểm tra của ngành Tư pháp được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin có sẵn của ngành (trừ hoạt động kiểm tra hoặc tư liệu của hoạt động kiểm tra thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

1.3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Hoạt động giữa Sở Tư pháp với các cơ quan nhà nước khác, giữa Sở Tư pháp với người dân, doanh nghiệp cơ bản được thực hiện trên các nền tảng số.

- Hoàn thành việc kết nối liên thông cơ sở dữ liệu của ngành với cơ sở dữ liệu mở của tỉnh để phục vụ tốt việc quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, khai thác trọn đời.

- 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; trên 70% hồ sơ TTHC được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo toàn diện, đồng bộ, hiệu quả, tiết kiệm. Có sự phân công nhiệm vụ cụ thể, đảm bảo các nguồn lực cần thiết để tổ chức thực hiện.

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của công chức, viên chức thuộc Sở về tầm quan trọng của việc chuyển đổi số trong giai đoạn phát triển mới của ngành, của tỉnh, của đất nước; xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Sở.

II. NỘI DUNG

1. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Thường xuyên tuyên truyền và tổ chức phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, các văn bản pháp luật của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số, hiệu quả và kết quả của chuyển đổi số thông qua nhiều hình thức: Chương trình Pháp luật và Đời sống phát trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Cổng Thông tin điện tử của Sở, Bản tin Tư pháp Hà Tĩnh, Tờ thông

tin hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; Các trang mạng xã hội như Zalo, Facebook,...; Lễ chào cờ, sinh hoạt Ngày pháp luật, sinh hoạt Chi bộ hàng tháng, giao ban định kỳ của cơ quan.... Qua đó, nâng cao khả năng nhận biết và ứng phó với các hành vi tiêu cực, các thông tin sai lệch trên môi trường mạng.

Trách nhiệm thực hiện: Văn phòng Sở; Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Tạo điều kiện cho công chức, viên chức, nhất là bộ phận chuyên trách công nghệ thông tin tham gia các Chương trình Hội thảo, các khóa tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ số do Bộ Tư pháp, tỉnh tổ chức.

Trách nhiệm thực hiện: Văn phòng Sở.

Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác tự học tập, chủ động nâng cao nhận thức của công chức, viên chức về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động thực thi công vụ, thực hiện nhiệm vụ.

Trách nhiệm thực hiện: Toàn thể công chức, viên chức.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đề xuất, đăng ký tuyển dụng vị trí công chức chuyên trách công nghệ thông tin; Đảm bảo các chế độ, chính sách cho cán bộ làm công tác này.

Trách nhiệm thực hiện: Văn phòng Sở.

Thời gian thực hiện: Trong năm 2022.

2. Tham gia xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số

Tham gia ý kiến góp ý, thẩm định có chất lượng, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh liên quan đến chuyển đổi số, thu hút nhân lực, chế độ đặc thù cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, ứng cứu sự cố an toàn trong tin mạng,...

Trách nhiệm thực hiện: Phòng Xây dựng, kiểm tra và theo dõi thi hành pháp luật; Văn phòng Sở.

Thời gian thực hiện: Khi có đề nghị góp ý, thẩm định.

3. Phát triển hạ tầng số và cơ sở dữ liệu số

- Tiếp tục duy trì ổn định hoạt động hạ tầng kỹ thuật mạng LAN, đường truyền mạng Internet, các thiết bị thiết yếu phục vụ cho nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin; đảm bảo các thiết bị công nghệ thông tin thực hiện vận hành tốt để phục vụ cho công tác chuyên môn. Chủ động đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin để giảm thiểu chi phí và nâng cao hiệu quả công việc; đảm bảo 100% công chức, viên chức có máy tính cá nhân, kết nối mạng LAN và Internet băng rộng.

Trách nhiệm thực hiện: Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với các Phòng, Trung tâm thuộc Sở.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Chú trọng phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu của ngành; Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện kết nối liên thông hệ thống dữ liệu ngành Tư pháp vào nền tảng tích hợp và chia sẻ dùng chung của tỉnh (LGSP).

Trách nhiệm thực hiện: Văn phòng Sở.

Thời gian thực hiện: Sau khi có hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Tập trung thực hiện lưu trữ, quản lý dưới dạng hồ sơ điện tử trên hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc đối với 100% hồ sơ công việc phát sinh (trừ văn bản có chứa bí mật nhà nước).

Trách nhiệm thực hiện: Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với các Phòng, Trung tâm thuộc Sở.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đẩy mạnh công tác số hóa thành phần hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm hành chính công của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, đảm bảo theo lộ trình thực hiện của tỉnh.

Trách nhiệm thực hiện: Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Thường xuyên rà soát để tham mưu UBND tỉnh kịp thời ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ danh mục và quy trình nội bộ giải quyết TTHC của ngành phù hợp với các Quyết định chuẩn hóa của Bộ Tư pháp; Kịp thời cập nhật quy trình điện tử giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, đảm bảo hoàn thành việc cập nhật trong vòng 05 ngày kể từ UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố danh mục và quy trình nội bộ.

Trách nhiệm thực hiện: Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp; Văn phòng Sở.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Tiếp tục rà soát, xây dựng quy trình nội bộ, quy trình xử lý công việc chuyên môn, hỗ trợ công việc chuyên môn, các nhiệm vụ phục vụ công tác điều hành tác nghiệp tại cơ quan và đưa vào áp dụng hiệu quả.

Trách nhiệm thực hiện: Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với các Phòng chuyên môn thuộc Sở.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Triển khai nội dung chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên địa bàn toàn tỉnh.

Trách nhiệm thực hiện: Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp.

Thời gian thực hiện: Trong năm 2022.

- Tăng tỷ lệ phát sinh hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và qua dịch vụ bưu chính công ích, từ đó nâng mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với dịch vụ công do Sở Tư pháp cung cấp.

Trách nhiệm thực hiện: Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Sở.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Thực hiện số hóa và chứng thực điện tử đồng bộ hệ thống hồ sơ công chức, viên chức, người lao động Sở Tư pháp, kết nối với hệ thống quản lý công chức, viên chức của tỉnh.

Trách nhiệm thực hiện: Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với các Phòng, Trung tâm thuộc Sở.

Thời gian thực hiện: Sau khi có hướng dẫn của Sở Nội vụ.

- Tiếp tục vận hành hiệu quả Cổng Thông tin điện tử của Sở, đảm bảo cung cấp đầy đủ các thông tin về TTHC, hoạt động của ngành Tư pháp từ tỉnh đến cơ sở,... cho người dân, doanh nghiệp. Thực hiện minh bạch thông tin trong hoạt động của cơ quan trên Cổng Thông tin điện tử theo Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 24/9/2016 của HĐND tỉnh và Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của UBND tỉnh.

Trách nhiệm thực hiện: Văn phòng Sở; Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Phát triển chính quyền số

- Tiếp tục khai thác ổn định, hiệu quả các phần mềm, hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, ngành Tư pháp, phục vụ nhiệm vụ công tác chuyên môn, như: Phần mềm hành chính công tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Quản lý lý lịch tư pháp; Phần mềm quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính; Phần mềm thống kê ngành Tư pháp; Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ; Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; Phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch; Phần mềm về tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý;...

Trách nhiệm thực hiện: Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Hoàn thành việc số hóa Sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 04/2020/KH-UBND ngày 03/01/2020 của UBND tỉnh.

Trách nhiệm thực hiện: Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp.

Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch.

5. Đảm bảo an toàn thông tin mạng

- Rà soát, kiện toàn các quy chế, quy trình về quản lý, đảm bảo an toàn thông tin mạng tại cơ quan; thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh mạng theo mô hình 04 lớp thống nhất toàn tỉnh.

Trách nhiệm thực hiện: Văn phòng Sở.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên và theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cử cán bộ phụ trách công nghệ thông tin tham gia tập huấn, diễn tập nâng cao kỹ năng, trình độ chuyên môn về an ninh mạng, ứng phó và xử lý các nguy cơ, sự cố về an toàn thông tin mạng.

Trách nhiệm thực hiện: Văn phòng Sở.

Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện

- Trưởng các Phòng, Trung tâm thuộc Sở quán triệt Kế hoạch này đến từng công chức, viên chức, người lao động và tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ đúng tiến độ, đạt kết quả cao.

- Giao Văn phòng Sở theo dõi, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm báo cáo kết quả về Giám đốc Sở, đồng thời tổng hợp báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung cần bổ sung, sửa đổi, các đơn vị kiến nghị về Văn phòng Sở để xem xét trình Giám đốc quyết định.

2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện công tác chuyển đổi số được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp của Sở Tư pháp.

Riêng kinh phí thực hiện công tác tuyên truyền về chuyển đổi số được bố trí từ nguồn cấp cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” của Sở Tư pháp, yêu cầu các Phòng, Trung tâm thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Lê Viết Hồng